

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

#### 1.1. Tên học phần: Logic học

Tên tiếng Anh: Logics

- Mã học phần: 011264

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

+ Bachelor: đại học

+ Hình thức đào tạo: chính quy

+ Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Bộ môn Luật- Khoa Kinh tế-  
Luật

#### 1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: logic học là môn học nhằm cung cấp một số kiến thức logic căn bản để rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học rèn luyện tư duy nhanh, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc; đồng thời biết phát hiện những đúng, sai, ngụy biện trong lập luận của người khác. Đây là những phẩm chất rất cần thiết của người hành nghề luật.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 5

+ Tự học: 135

#### 1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước:

- Các học phần học song hành:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

### 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Học phần này hướng đến mục tiêu là: giúp người học hiểu được hệ thống các tri thức về các hình thức, kết cấu, các quy tắc, quy luật của tư duy, đặc biệt là các thao tác logic đối với khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ và các phương pháp xây dựng giả thuyết khoa học. Đồng thời, nhờ học phần này, người học hình thành kỹ năng lập luận, thuyết trình, phản biện và sử dụng thành thạo các thao tác logic trong khái niệm, phán đoán, suy luận. Trên hết, người học sẽ có thái độ chủ động với phương pháp tư duy độc

lập, có thái độ trung thực và tôn trọng các quy luật khách quan.

### 3. CHUẨN ĐẦU RA

#### 3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học tư duy nhanh, chính xác, lập luận chặt, biết phát hiện những ngụy biện trong tư duy, lập luận của người khác....	<b>Ks1:</b> Trình bày, phân tích được những khái niệm, kiến thức cơ bản về logic học <b>Ks2:</b> Áp dụng được các kiến thức cơ bản về logic học vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp
	Ks2	Cung cấp một số tình huống, đặc biệt là các tình huống liên quan đến pháp luật (lập pháp, hành pháp, tư pháp) và một số tình huống đời thường để sinh viên vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.	<b>Ks3:</b> Phân tích, đánh giá, vận dụng được pháp luật bằng logic học.
Kỹ năng	Ss1	Hình thành và phát triển năng lực tư duy khoa học, tư duy logic. Vận dụng các và các hình thức tư duy logic để tăng tốc độ và chất lượng tư duy.	<b>Ss1:</b> Có kỹ năng giao tiếp với khách hàng của tổ chức hành nghề luật <b>Ss2:</b> Giao tiếp hiệu quả trong việc tư vấn pháp luật, tranh tụng trước Tòa án <b>Ss3:</b> Có kỹ năng đàm phán hợp đồng thương mại.
	Ss2	Có kỹ năng trong việc phát hiện các lỗi logic trong tư duy của người khác.	
	Ss3	Hình thành và phát triển kỹ năng ứng dụng logic vào việc nghiên cứu, học tập các môn luật chuyên ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	
Mức tự chủ và chịu	As1	Có thói quen tư duy logic.	<b>As1:</b> Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp
	As2	Tích cực nâng cao trình độ tư duy logic và áp dụng vào hoạt động thực tiễn.	

<b>trách nhiệm</b>	<b>As3</b>	Có thái độ khách quan, khoa học hơn trong đánh giá sự vật, hiện tượng.	
--------------------	------------	--	--

### 3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	<b>CHƯƠNG I : ĐẠI CƯƠNG VỀ LOGIC HỌC</b>	Ks1	Ss1	As1,2,3
2	<b>CHƯƠNG II: NHỮNG LUẬT CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</b>	Ks1	Ss1	As1,2,3
3	<b>CHƯƠNG III: KHÁI NIỆM</b>	Ks1	Ss1	As1,2,3
4	<b>CHƯƠNG IV: PHÁN ĐOÁN</b>	Ks1	Ss1	As1,2,3
5	<b>CHƯƠNG V: SUY LUẬN</b>	Ks1	Ss1	As1,2,3
6	<b>CHƯƠNG VI: CHỨNG MINH, BÁC BỎ, NGỤY BIỆN</b>	Ks1	Ss1	As1,2,3

### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại PM, PX	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: 4 tiết	<b>CHƯƠNG I: ĐẠI CƯƠNG VỀ LOGIC HỌC</b> 1. Tư duy 2. Vấn đề thuật ngữ logic 3. Logic học 4. Công dụng của logic học 5. Sơ lược lịch sử phát triển của logic học	4			12	Thuyết giảng	Đọc GT trang 11-18	
Tuần 2: 4 tiết	<b>CHƯƠNG II: NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</b> 1. Luật đồng nhất 2. Luật cấm mâu thuẫn 3. Luật triệt tam 4. Luật lý do đầy đủ	3	1		12	Thuyết giảng	Đọc GT trang 35-41	
Tuần 3: 4 tiết	<b>CHƯƠNG III: KHÁI NIỆM</b> 1. Khái quát về khái niệm a. Khái niệm là gì b. Quan hệ giữa khái niệm và từ c. Nội hàm và ngoại diên của khái niệm. 2. Những thao tác logic đối với khái niệm a. Định nghĩa khái niệm b. Phân chia khái niệm	3	1		12	Thuyết giảng	Đọc GT trang 42-53	
Tuần 4: 4 tiết	<b>CHƯƠNG IV: PHÁN ĐOÁN</b> 1. Khái quát về phán đoán a. Phán đoán là gì b. Phán đoán và câu	3	1		12	Thuyết giảng và bài tập ứng dụng phán đoán	Đọc GT trang 55-83	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại PM, PX	Tự học, tự nghiên cứu			
	<b>2. Các loại phán đoán</b> a. Phán đoán đơn b. Phán đoán phức							
Tuần 5-6: 8 tiết	<b>CHƯƠNG V: SUY LUẬN</b> <b>A. Khái quát về suy luận</b> a. Suy luận là gì b. Cấu trúc logic của suy luận <b>B. Các loại suy luận</b> a. Suy luận diễn dịch b. Suy luận quy nạp c. Suy luận tương tự	5	3		18	Thuyết giảng và bài tập ứng dụng suy luận	Đọc GT trang 86-90	
Tuần 7-8: 8 tiết	<b>CHƯƠNG VI: CHỨNG MINH, BÁC BỎ, NGỤY BIỆN</b> <b>1. Chứng minh</b> a. Chứng minh là gì b. Cấu trúc c. Các quy tắc của chứng minh. d. Các phương pháp chứng minh	6	2		24	Thuyết giảng và bài tập ứng dụng chứng minh vấn đề	Đọc GT trang 91-149	
Tuần 9-10 : 8 tiết	<b>2. Bác bỏ</b> a. Bác bỏ là gì b. Các kiểu bác bỏ <b>3. Ngụy biện</b> a. Ngụy biện là gì b. Một số ngụy biện thường gặp	5	3		24	Thuyết giảng và bài tập ứng dụng chứng minh vấn đề	Đọc GT trang 150-158	
Tuần 11 :	<b>b. Một số ngụy biện thường gặp</b>	4	1		18	Thuyết giảng và		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Thực hành tại PM, PX	Tự học, tự nghiên cứu			
5 tiết	✓ Hệ thống hóa kiến thức ✓ Giải đáp thắc mắc ✓ Kiểm tra quá trình					bài tập ứng dụng chứng minh vấn đề SV hỏi - GV đáp		
	<b>Tổng</b>	33	12		90			

## 5. HỌC LIỆU

### 5.1 Tài liệu chính:

Phạm Đình Nghiệm, *Nhập môn logic học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2011.

### 5.2 Tài liệu tham khảo:

Nguyễn Anh Tuấn, *Ứng dụng logic hình thức*. Nxb. Đại học quốc gia Tp. HCM, 2004.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

### 6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	<b>Điểm chuyên cần:</b> Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	As1, As2	10%

2	<b>Bài tập cá nhân:</b> Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc lên bảng giải bài tập.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; As1, As2	20%
3	<b>Thảo luận:</b> GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến logic học. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức logic học nhằm tư duy, lập luận, tranh biện. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; Ss4; As1, As2	20%
4	<b>Kiểm tra giữa kỳ:</b> Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức trắc nghiệm, nội dung từ chương 1 đến chương 6.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các khái niệm, quy luật của logic học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể, đặc biệt là các tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết câu hỏi thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; Ss4; As1, As2	50%
<b>TỔNG</b>				<b>100%</b>

### 6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
	<b>Đánh giá về kiến thức:</b>	Ks1, Ks2	70%

<p><b>CÓ THỂ CHỌN MỘT TRONG 2 PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SAU:</b></p>	<p>- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các kiến thức logic học trong đời sống và công việc</p>		
<p><b>BÀI THI TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN</b></p>	<p>- Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể.</p>		
<p>Bài thi 60 phút, bao gồm 24 câu hỏi trắc nghiệm và 1-2 câu hỏi tự luận về logic học</p> <p>- Phần trắc nghiệm có 24 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu 0,25 điểm) nội dung bao quát từ chương 1 đến chương 6, bao gồm cả lý thuyết và tình huống, SV chọn đáp án đúng nhất tô vào phiếu trả lời.</p>	<p><b>Đánh giá về kỹ năng:</b></p> <p>- Đánh giá được khả năng vận dụng các khái niệm, kỹ năng phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến cuộc sống và pháp luật.</p> <p>- Đánh giá khả năng bình luận các quy phạm pháp luật trong mỗi tình huống cụ thể.</p> <p>- Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p>	<p>Ss1, Ss2; Ss3; Ss4;</p>	<p>15%</p>
<p>- Câu hỏi tự luận: gồm 1-2 câu, yêu cầu sinh viên lập luận để đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức logic học của SV về một vấn đề.</p>	<p><b>Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:</b></p> <p>Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn.</p> <p>- Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, kinh nghiệm để phát triển bản thân.</p>	<p>As1, As2</p>	<p>15%</p>
<p><b>HOẶC BÀI THI TỰ LUẬN</b></p> <p>gồm một số câu hỏi, yêu cầu sinh viên vận dụng các kiến thức logic học để trả lời câu hỏi hoặc luận giải, bảo vệ quan điểm về một vấn đề.</p>	<p><b>Tổng</b></p>		<p>100%</p>

Hiệu trưởng ✓



PGS.TS Hồ Thủy Tiên

Trưởng khoa



Trần Ngọc Phương

Trưởng bộ môn



Ts Thị Đông Hà